

Tam độc như cây có nhựa

ISSN: 2734-9195 14:00 15/03/2025

Người đã hoàn toàn đoạn tận thì đối tượng nào cũng thế, bình đẳng như nhau, như cái cây đã khô héo, chặt nhỏ, chặt nhiều hay chặt đứt, chặt bằng cái gì cũng như nhau, cũng không tìm được ra nhựa cây.

Phần I. Kinh Tương ưng bộ, Phần Bốn: Năm mươi kinh thứ tư, III. Phẩm biến

"Này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tầm mắt nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao?

Này các Tỷ-kheo, vì còn có tham, còn có sân, còn có si, và tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận... Đối với các tiếng do tai nhận thức... Đối với các hương do mũi nhận thức... Đối với các vị do lưỡi nhận thức... Đối với các xúc do thân nhận thức...

Này các Tỷ-kheo, đối với các pháp do ý nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tầm ý nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có nhựa, hoặc cây Bồ-đề, hoặc cây bàng, hoặc cây sanh, hoặc một loại cây còn tươi. Rồi một người với cái búa sắc bén chặt vào cây ấy. Nước nhựa cây ấy có chảy ra không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

Vì sao?

- Vì rằng, bạch Thế Tôn, cây ấy có nhựa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tầm mắt nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì còn có tham, còn có sân, còn có si, và tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận...

Đối với các tiếng do tai nhận thức... Đối với các hương do mũi nhận thức... Đối với các vị do lưỡi nhận thức... Đối với các xúc do thân nhận thức... Này các Tỷ-kheo, đối với các pháp do ý nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; dầu chỉ có phần nhỏ, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tầm ý nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, còn nói gì cả phần lớn.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có nhựa, cây Bồ-đề hay cây bàng, hay cây sanh đã khô héo, không có nhựa, đã quá mùa. Rồi một người với cây búa sắc bén chặt vào cây ấy. Nước nhựa cây ấy có chảy ra không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Vì sao?

- Vì rằng, bạch Thế Tôn, cây ấy không có nhựa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các sắc do mắt nhận thức, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào không có tham, không có sân, không có si... đã đoạn tận... Đối với các pháp do ý nhận thức, tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận; dầu cho cả phần lớn, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tầm ý nhận thức, chúng không chinh phục tâm vị ấy, còn nói gì chỉ có phần nhỏ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì không có tham ấy, không có sân ấy, không có si ấy, và tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận."



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Phần II. Hình ảnh ẩn dụ

Bài kinh này đề cập đến ba độc tham, sân và si trong tiến trình nhận thức của con người thông qua sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý). Đức Phật đã dùng hình ảnh so sánh về một cái cây có nhựa và một cái cây đã khô héo để minh họa sự khác biệt giữa một người còn bị tham, sân, si chi phối và một người đã đoạn tận ba độc.

Bất kỳ ai nếu có tham, sân, si, thì ngay cả một đối tượng nhỏ nhất đi vào sáu căn cũng có thể làm tâm dao động, giống như cây còn nhựa, khi bị chặt sẽ chảy nhựa. Một cái cây tươi có đầy nhựa, chỉ cần một vết cắt nhỏ, nhựa lập tức chảy ra. Điều này giống như một người chưa đoạn tận tham, sân, si. Dù chỉ một kích thích nhỏ, tam độc cũng có thể trào dâng mạnh mẽ.

Khi một cái cây đã thực sự khô héo, nó không thể có nhựa trở lại. Dù có tưới nước, có chăm sóc thế nào đi nữa, nó cũng không thể sống lại như trước. Điều này tượng trưng cho một người đoạn tận tam độc, thì dù có dùng đối tượng hấp dẫn đến mức nào theo quan niệm thế tục, thì tâm người đoạn tận cũng không dao động.

Đây là trạng thái của một bậc A-la-hán, người đã hoàn toàn đoạn trừ tham, sân, si. Điểm đặc biệt là người đoạn tận tam độc không cần chứng minh, chính vị ấy tự biết tâm mình đã tịch tĩnh. Đây là một sự thật tự nhiên, không phải là điều phải lý luận hay thể hiện ra bên ngoài. Người đã hoàn toàn giải thoát không cần phải chứng tỏ điều đó, vì bản thân họ đã là hiện thân của sự an nhiên.

Cấu trúc gây ấn tượng mạnh

Bài kinh sử dụng 2 hình ảnh với cấu trúc đối lập nhau:

"Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào còn có tham, còn còn có sân, còn có si, tham ấy chưa đoạn tận, sân ấy chưa đoạn tận, si ấy chưa đoạn tận; **đầu chỉ có phần nhỏ**, khi các sắc do mắt nhận thức đi vào trong tầm mắt nhận thức, chúng chinh phục tâm của vị ấy, **còn nói gì cả phần lớn**."

"Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào không có tham, không có sân, không có si... đã đoạn tận... Đối với các pháp do ý nhận thức, tham ấy đã đoạn tận, sân ấy đã đoạn tận, si ấy đã đoạn tận; **đầu cho cả phần lớn**, khi các pháp do ý nhận thức đi vào trong tầm ý nhận thức, chúng không chinh phục tâm vị ấy, **còn nói gì chỉ có phần nhỏ**."

Cấu trúc đối lập lớn – nhỏ để làm nổi bật ý nghĩa một người chưa đoạn tận tam độc, thì chỉ cần đối tượng nhỏ, cũng có thể tham luyến, khởi tâm dao động. Người đã hoàn toàn đoạn tận thì đối tượng nào cũng thế, bình đẳng như nhau, như cái cây đã khô héo, chặt nhỏ, chặt nhiều hay chặt đứt, chặt bằng cái gì cũng như nhau, cũng không tìm được ra nhựa cây.

Lời kết

Bài kinh sử dụng hình ảnh ẩn dụ rất gần gũi, đủ để bất kì ai cũng hình dung được và có thể dễ dàng so sánh. Qua đó, bài kinh còn thể hiện tầm quan trọng của sự phòng hộ sáu căn, khi ta tự biết tâm ta còn tam độc, thì sự phòng hộ 6 căn, ngăn ngừa các đối tượng lọt vào gây dao động là điều cần thiết.

Cư sĩ Phúc Quang

Tài liệu: Kinh Tương ưng bộ, Phần Bốn: Năm mươi kinh thứ tư, III. Phẩm biển,
Dịch giả: HT.Thích Minh Châu.